

Số: 04/2023/QĐST-KDTM

P, ngày 27 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 299, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Căn cứ Biên bản hoà giải ngày 17 tháng 03 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2023/TLST-KDTM ngày 03 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: *Ngân hàng thương mại cổ phần .*

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 89 L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D– chức vụ: CT HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: anh Ngô Thế T – cán bộ xử lý nợ

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1982,

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: xóm B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là tổng số tiền tính đến hết ngày 12/12/2022 là: 1.122.108.275 đồng (Một tỷ, một trăm hai mươi hai triệu, một trăm lẻ tám nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó, nợ gốc là: 554.103.638 đồng; nợ lãi là: 568,004,637 đồng theo các hợp đồng cho vay theo hạn mức số LN1806010708233 ngày 07/06/2018, số LN1806010708233 ngày 07/06/2018 và số LN1803090546873 ngày 08/03/2018. Anh H và chị V còn tiếp tục phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng trên kể từ sau ngày 12/12/2022 cho đến khi thanh toán xong.

2.2 Nếu Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị V không thanh toán được khoản tiền nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa: 309, 309a; tờ bản đồ số: 15, diện tích: 940m². Địa chỉ thửa đất: xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 075337; sổ vào sổ cấp GCN: 01155/QSDĐ/33/2022/QĐ-UB/H do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 14/01/2002 cho hộ ông Nguyễn Văn H. Các biện pháp xử lý và tài sản bảo đảm được thỏa thuận cụ thể theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và Thỏa thuận, số công chứng 1221 quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/02/2018 tại Văn phòng Công Chứng Phía Nam thành phố, tỉnh Thái Nguyên để thu hồi nợ.

2.3 Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho VPBank thì Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị V vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

2.4 Chị Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị V nhất trí phát mại hai thửa đất trên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp cho hộ gia đình nhà anh chị nếu anh chị không có tiền trả tiền cho Ngân hàng.

2.5. Hai bên xác định tài sản phát sinh sau hợp đồng sau hợp đồng thế chấp tài sản là: 236m²; 01 vòm cổng kèo thép lợp mái tôn; diện tích 30m², 01 nhà xưởng cột kèo thép, lợp mái tôn, diện tích 130m². Tất cả đều làm vào năm 2019. Hai bên thỏa thuận nếu tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì nhất trí trả nợ bằng tài sản phát sinh.

2.5 Về án phí: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 22.831.624 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi một ngàn sáu trăm hai mươi tư đồng) sung quỹ nhà nước. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền 22.831.624 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi một ngàn sáu trăm hai mươi tư đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003112 ngày 03/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2.6 Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị V tự nguyện nộp tiền thẩm định tài sản tại chỗ. Phía ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp tạm ứng số tiền thẩm định tài sản là **1.600.000đ** (*Một triệu sáu trăm ngàn đồng*), vì vậy ông Tập và bà Liễu có trách nhiệm nộp lại số tiền trên cho Ngân hàng TMCP V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- T.H.ADS huyện P;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Minh Huệ